**BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC HỌC SINH CÁ BIỆT**

Giáo dục học sinh cá biệt là một trong những nhiệm vụ thiết yếu trong nhà trường THCS, để hạn chế được những đối tượng HS cá biệt góp phần vào chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Thực tế cho thấy trong các trường THCS hiện nay bộ phận học sinh cá biệt dường như trường nào cũng có, lớp nào cũng có và có chiều hướng gia tăng.

 Sinh thời Bác Hồ đã từng nói:

 *“Ngủ thì ai cũng như lương thiện*

 *Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ hiền*

 *Hiền dữ phải đâu là tính sẵn*

 *Phần nhiều do giáo dục mà nên"*

 Bản chất con người - học sinh là lương thiện, nhưng do những yếu tố khác nhau làm ảnh hưởng đến đời sống, tâm lý của học sinh nên các em có những biểu hiện khác nhau như vậy. Theo quan điểm triết học của chủ nghĩa Mác - Lê nin: "Bản chất con người là sự tổng hoà các mối quan hệ xã hội", như vậy những hiện tượng học sinh cá biệt không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên hoặc tình cờ mà có, tất cả đều có những nguyên nhân nhất định. Có thể rút ra được một số nguyên nhân chủ quan và khách quan cơ bản sau đây:

**I. Nguyên nhân khách quan:**

**1. Nguyên nhân về phía gia đình:**

Môi trường sống của gia đình có ảnh hưởng rất lớn đối với các em, những thái độ, hành vi, cách cư xử trong gia đình sẽ hình thành cho các em nền móng để các em tiếp xúc ngoài xã hội.

**\* Gia đình chỉ lo làm ăn, không quan tâm đến việc học của con cái:**

Nhiều gia đình vì kế sinh nhai, cả vợ chồng đều đi làm ăn xa, phó mặc con cái cho ông bà hoặc chị em chăm sóc lẫn nhau, một số HS chưa tự giác và thiếu sự quản lí chặt chẽ của người lớn nên nảy sinh những tư tưởng không lành mạnh, từ đó ham chơi mà trốn học, bỏ học.

**\* Gia đình có cha mẹ bất hòa, không có hạnh phúc:**

Lứa tuổi các em rất nhạy cảm, những cuộc cãi vã của cha mẹ, sự to tiếng quát nạt, bạo lực của người cha làm cho các em dần dần bị ảnh hưởng, từ đó nảy sinh những việc làm không lành mạnh: thích đánh lộn để giải tỏa tâm lý, bị ức chế, bỏ nhà đi chơi không thiết tha đến việc học, từ đó lực học giảm sút dẫn đến chán học, bỏ học. Ngoài ra, gặp hoàn cảnh gia đình có người cha nát rượu, cũng ảnh hưởng rất lớn đến học sinh làm các em trở thành học sinh cá biệt.

**2. Nguyên nhân về phía môi trường xã hội:**

Hiện nay do sự phát triển kinh tế - xã hội, sự phát triển của mạng lưới thông tin hiện đại, sự du nhập của nhiều loại hình văn hoá khác nhau đã ảnh hưởng không ít đến tầng lớp thanh thiếu niên: dịch vụ như Internet, karaoke... đã lôi kéo không ít học sinh vào đam mê những trò chơi vô bổ như: trốn học để chơi điện tử, đánh bạc, hút thuốc lá... Đồng thời các kênh truyền hình chiếu một số bộ phim có mang những hình ảnh bạo lực làm cho các em dễ dàng bắt chước. Ngoài ra những tụ điểm ăn chơi hàng ngày nhan nhản, đập vào mắt các em làm cho các em không tự chủ, tham gia không có ý thức dần dần tiêm nhiễm và trở thành học sinh hư.

**3. Nguyên nhân chủ quan về phía bản thân các em:**

Do đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, lứa tuổi THCS có nhiều thay đổi phức tạp, suy nghĩ còn non nớt, nhận thức chưa cao chính vì thế các em có những hành vi thiếu chuẩn xác là điều không thể tránh khỏi.

Những HS cá biệt ta thường gặp phần lớn là những em có lực học yếu kém. Việc hạn chế trong tiếp thu kiến thức của các em cũng dẫn đến sự lười biếng, chán nản, muốn phá phách, nhất là đối với học sinh nam.

Từ việc nghiên cứu các dạng HS cá biệt và những nguyên nhân dẫn đến tình trạng ấy, tôi tìm ra những phương pháp tối ưu để từng bước cảm hoá giáo dục các em. Sau đây là một vài kinh nghiệm của bản thân trong việc giáo dục HS cá biệt mà tôi muốn trao đổi cùng đồng nghiệp.

Việc giáo dục các đối tượng học sinh cá biệt không đơn thuần là nhìn nhận những biểu hiện bên ngoài của các em mà cần phải tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến các hành động thiếu chuẩn xác, khi đã xác định được nguyên nhân chúng ta mới tìm ra biện pháp giáo dục phù hợp.

**II. Những biện pháp hạn chế và giáo dục học sinh cá biệt:**

**1. Tìm hiểu kĩ thông tin học sinh**

Giáo viên phải nắm rõ các thông tin về hoàn cảnh gia đình, đặc điểm sức khỏe, tâm sinh kí, mối quan hệ bạn bè. Qua đó, giáo viên mới thấu hiểu học sinh và có những biện pháp giáo dục phù hợp.

**2. Kiên trì, gần gũi, là người bạn của học sinh**

Đối với học sinh cá biệt việc gần gũi với các em quả là một vần đề không đơn giản, nếu GVCN thiếu tế nhị một chút thì khó mà có thể gần gũi với các em được, chẳng hạn thường xuyên phê bình, dùng nhiều lời xúc phạm đến các em... đều có thể làm tổn thương đến mối quan hệ này. Hơn nữa vì các em thường xuyên vi phạm nên các em càng lẩn tránh tiếp xúc với giáo viên nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp.

 Để thấy được hết cá tính của học sinh, GVCN cần tạo đựơc mối quan hệ gần gũi với các em, thật sự là chỗ dựa đáng tin cậy nhất sau cha mẹ của các em. Chú ý khi giao tiếp với các em ta phải luôn cởi mở, chân tình, vui vẻ dễ cảm hóa được các em, khi có được mối quan hệ tốt các em sẽ thổ lộ những tâm tư tình cảm với GVCN mà không một chút ngần ngại. Những lời khuyên răn dạy bảo của chúng ta sẽ có tác dụng lớn đối với các em.

Để điều hành được học sinh “cá biệt”, người thầy phải sắm đủ các vai: Khi thì nghiêm khắc, lúc lại là cái vai cho các em gục đầu vào. Khi thì nhà tâm lý, lúc lại là bác sĩ trị liệu, khi thì ông trọng tài, lúc khác lại là người cố vấn... Cứ như thế, kiên trì cho đến khi các em tự nhận ra tại sao mình phải thay đổi.

Từ cảm giác cô đã không chối bỏ mình, không chê mình, luôn khen ngợi, động viên và tặng trái tim ghi điểm thưởng... các em dần phát hiện ra giá trị của bản thân, cảm thấy mình hữu ích và được việc... Thế là tinh thần học tập được nhân lên, tạo ra sự tương tác.

Giáo viên nên thường xuyên trò chuyện, quan tâm, gần gũi, nhắc nhở, động viên học sinh học tập, có thái độ thân thiện với học sinh. Tạo cho học sinh nhìn mình là cảm thấy gần gũi, chứ không phải gặp mình là sợ la, sợ bị mắng.

**3. Giáo dục thông qua các hoạt động tập thể**

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục thông qua các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội, 15 phút truy bài, các hoạt động ngoại khóa.

Để cho HS nắm bắt được việc đánh giá xếp loại hạnh kiểm tức là những chuẩn mực các em đạt được trong quá trình rèn luyện hạnh kiểm của mình, nhà trường cần phải thông báo cho các em biết được các mức độ xếp loại HK (tốt, khá, trung bình, yếu). Tổ chức cho HS thảo luận nội qui lớp học và hướng dẫn cho các em thực hiện nội qui, có chế độ khen chê công bằng, khách quan.

 Trong buổi chào cờ đầu tuần, cần phải đánh giá nhận xét chu đáo, nêu gương người tốt, việc tốt để các em noi theo, hạn chế những vi phạm nội qui lớp học, trường học.

Giáo dục HS thông qua giờ sinh hoạt lớp GVCN kịp thời uốn nắn những sai trái khuyết điểm của HS khi bị vi phạm. Trong khi giáo dục các em, GVCN không nên nặng về kiểm điểm, phê bình, mà phải tìm ra và xác định đúng nguyên nhân đã tác động đến các em làm cho các em mắc sai lầm, vi phạm.

 **4. GVCN, GVBM phải biết tạo sự hấp dẫn, mới mẻ cho tiết dạy của mình**

Thầy, cô luôn cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy: tiết sau “mới” hơn tiết trước, sau một tiết học, trò học được nhiều tri thức bổ ích tạo nên sự đam mê học hỏi, khám phá tự tin, khẳng định mình. Bài giảng là một “món ăn”, nếu nhàm chán, học trò sẽ bỏ ăn - bỏ học.

**5. GVCN giáo dục bằng tập thể**

GVCN phân công một nhóm bạn tốt, cùng hoàn cảnh, cùng sở thích, ước mơ sinh hoạt, học tập với đối tượng này dần dần lôi kéo các em hòa nhập vào các cuộc chơi bổ ích, từ đó xóa bỏ các mặc cảm là HS hư để rồi cùng với các thành viên trong lớp xây dựng tập thể vững mạnh. Mặt khác, thông qua nhóm bạn tốt, GVCN giao cho học sinh cá biệt thực hiện một số công việc, tạo những điều kiện để những HS này hoàn thành và động viên khích lệ các em để các em xóa những tự ti, mặc cảm để hòa mình với bạn bè.

 GVCN cần khéo léo trong cách điều tra thông qua hệ thống an ninh ngầm, có thể là điều tra bằng cách giao nhiệm vụ theo dõi tìm hiểu cho ban cán sự lớp hoặc một HS đáng tin cậy nhất và sẽ trao đổi với các em bằng cách bảo mật thông tin. Thường thì những em này sẽ cung cấp cho chúng ta nguồn tin chính xác nhất.

 Cũng có thể thông qua các hoạt động của lớp, GVCN cần theo dõi kỹ, qua từng hoạt động các em có những biểu hiện như thế nào: say mê, hứng thú, nhiệt tình, tích cực hay qua loa chiếu lệ, đùn đẩy. Từ việc theo dõi trên GVCN có biện pháp phát huy sở trường của từng em.

**6. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục khác**

\* Gia đình.

Điều quan trọng trong công tác chủ nhiệm là giáo viên cần phối hợp một cách chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục các em. Lưu ý rằng: khi tiếp xúc với phụ huynh học sinh cá biệt cần tránh cho họ sự tổn thương cần thiết. Thường thì những học sinh cá biệt sẽ hoàn cảnh sống đặc. Mặt khác, cha mẹ luôn coi con cái của mình là thứ quý giá nhất, cho dù chúng hư hỏng, khó dạy bảo đến đâu… Cho nên khi nghe tin có giáo viên đến nhà thăm, hay điện thoại báo tin là bản thân họ lại không muốn tiếp, không muốn nghe. Và nếu có tiếp hay nghe điện thoại của thầy cô thì cũng với thái độ bực dọc, thậm chí là bất cần. Vì vậy, khi tiếp xúc với phụ huynh, giáo viên nên đặt vị trí của mình vào trong suy nghĩ, tình cảm của cha mẹ các em để phân tích, lí giải thiệt hơn. Hãy cố gắng tìm hiểu những khó khăn của các bậc phụ huynh trong việc quản lí, cũng như dạy dỗ con em mình để cùng nhau tìm ra biện pháp giáo dục tốt nhất.

GVCN có thể trao đổi thông tin với PHHS:

+ Bằng sổ liên lạc điện tử, để thông báo thường xuyên mỗi tuần 01 lần.

+ Bằng điện thoại: Giáo viên chủ nhiệm cho phụ huynh đăng ký số điện thoại và thông báo số điện thoại của mình cho phụ huynh học sinh biết, ngay từ buổi họp phụ huynh học sinh đầu năm. Giáo viên chủ nhiệm có thể liên lạc trực tiếp với phụ huynh học sinh bằng số điện thoại khi cần thiết và ngược lại phụ huynh học sinh có thể liên lạc với giáo viên chủ nhiệm để nắm thông tin về học sinh.

 Có thể trao đổi qua việc đến thăm gia đình học sinh để tìm hiểu điều kiện sinh hoạt của gia đình và nắm được tình hình của các em ở nhà, thường những đối tượng này họ ngại nói những điều sai của con em họ vì thế GV cần tổng hợp những điểm tốt mà các em có được dù đó chỉ là một việc không đáng kể để khen ngợi các em, sau đó lồng một vài khuyết điểm của các em; tránh nêu hoàn toàn hoặc một loạt khuyết điểm thì phụ huynh sẽ có sự mặc cảm, hoặc nảy sinh sự tiêu cực, buông xuôi, ngại nói ra những điều mà ta cần tìm hiểu, trao đổi.

\* Kết hợp với tổ chức Đội thiếu niên:

 Đội sao đỏ thường xuyên theo dõi các hoạt động của toàn trường và từng lớp học, kịp thời báo cáo để tổng phụ trách Đôi, GVCN kịp thời xử lý những vi phạm của HS. GVCN kết hợp với tổ chức Đội là một biện pháp giáo dục có hiệu quả rất cao trong công tác giáo dục hạnh kiểm HS.

 \* Đối với bộ phận chuyên môn:

 Đề nghị nhà trường thành lập lớp phụ đạo cho HS yếu, GVCN có trách nhiệm vận động để các em tham gia hoc, thường xuyên theo dõi, động viên. Bộ phận chuyên môn theo dõi và có đề nghị xử lý những em không tham gia đầy đủ các buổi học cũng như vô kỷ luật trong khi tham gia học.

Giáo dục học sinh cá biệt là một việc làm khó khăn và phức tạp, đòi hỏi người giáo viên luôn có sự nhiệt tình, năng động, sáng tạo.

 Trong thực tế, các nhà trường, thầy cô giáo cũng đã từng vận dụng những biện pháp nêu trên và một số biện pháp khác, nhưng vì chưa nắm được nguyên nhân và việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường chưa chặt chẽ, đồng bộ nên việc giáo dục HS chưa có hiêụ quả cao.

Nếu chúng ta tìm hiểu, phân tích kỹ những nguyên nhân dẫn đến HS cá biệt đồng thời biết kết hợp và vận dụng các biện pháp nêu trên phù hợp cho từng đối tượng thì việc giáo dục học sinh cá biệt sẽ có hiệu quả.